|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I** Năm học: 2023 – 2024  |

|  |  |
| --- | --- |
|  **ĐỀ CHÍNH THỨC**   | **MÔN: NGỮ VĂN 9** *(Thời gian làm bài: 120 phút)*  |

 Đề khảo sát gồm: 02 trang

**Phần I. Tiếng Việt** (2,0 điểm) *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

**Câu 1.** Từ *“chiều chiều”* trongcâu ca dao: *“Chiều chiều ra đứng ngõ sau/Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”* có sử dụng:

 A. Từ đồng nghĩa B. Từ trái nghĩa

 C. Từ đồng âm D. Từ nhiều nghĩa

**Câu 2**. Câu tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

*“Người khôn nói ít, làm nhiều.*

*Không như người dại nói nhiều nhàm tai*.”

A. Phương châm về lượng B. Phương châm quan hệ

C. Phương châm lịch sự D. Phương châm về chất

**Câu 3.** Trong các câu văn sau (trích *“Lặng lẽ Sa Pa”,* Nguyễn Thành Long), câu nào sử dụng lời dẫn gián tiếp?

A. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống.

B. Quê cháu ở Lào Cai này thôi. C. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian.

D. Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều.

**Câu 4.** Dòng nào dưới đây ***không*** phải là thành ngữ?

 A. Bèo dạt mây trôi B. Chém to kho mặn

C. Chuối sau cau trước D. Mình đồng da sắt

**Câu 5**. Dòng nào sau đây hoàn toàn là từ láy ?

A. Lênh đênh, xa xôi, hắt hiu B. Ngặt nghèo, lúng túng, du dương

C. Tươi tắn, đo đỏ, đông đủ D. Tươi tốt, lảnh lót, là lượt

**Câu 6.** Từ *“sử thi”* là thuật ngữ khoa học của ngành nào?

 A. Toán học B. Văn học C. Lịch sử D. Sinh học

**Câu 7.** Tác dụng của các biện pháp liệt kê, lặp cú pháp trong đoạn văn sau là gì?

*"Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa."* (Hồ Chí Minh)

A. Vạch trần bản chất phản động, lạc hậu, dối trá của bọn thực dân, phát xít và triều đình phong kiến.

B. Nêu bật những kết quả, ý nghĩa to lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

C. Khẳng định vai trò to lớn của nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

D. Thể hiện những diễn biến hết sức nhanh chóng, mau lẹ của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 8.** Dòng nào dưới đây sắp xếp các từ đúng với trường từ vựng văn học?

A. Tác giả, tác phẩm, văn bản, tiết tấu, xung đột kịch, giọng điệu, hư cấu, nhân vật trữ tình.

B. Tác giả, tác phẩm, nhân vật, cốt truyện, tứ thơ, người kể chuyện, nhân vật trữ tình, câu văn, câu thơ.

C. Tác giả, tác phẩm, bút vẽ, cốt truyện, tứ thơ, người kể chuyện, nhân vật trữ tình, câu văn, câu thơ.

D. Tác giả, tác phẩm, biên đạo múa, nhân vật, cốt truyện, hư cấu, câu văn, câu thơ, văn bản.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản** (2,0 điểm) **Đọc văn bản sau:**

*“Theo một nghĩa nào đó, sự bình yên trong tâm hồn được đo bằng khả năng thích nghi với hiện tại. Bất kể chuyện gì xảy ra ngày hôm qua và những gì có thể đến vào ngày mai, bạn vẫn đang sống ở hiện tại – luôn luôn là như vậy.*

*Tuy nhiên, chúng ta cũng dễ nhận thấy rất nhiều người vẫn thường tiêu phí thời gian để lo lắng đủ chuyện cho tương lai lẫn quá khứ, mà kết quả nhận được cũng chỉ là lo lắng khắc khoải, nản lòng, phiền muộn và càng vô vọng thêm. Đa phần chúng ta cũng không dám hài lòng với chính mình, không dám làm những việc mình thích, không dám tận hưởng hạnh phúc của hiện tại và thường cho rằng “một ngày nào đó” chắc chắn chúng ta sẽ tốt hơn hôm nay. Rủi thay, cái động lực tinh thần mách bảo bạn trông chờ vào tương lai sẽ cứ lặp đi lặp lại ngày này qua ngày khác, và vì thế “một ngày nào đó” thật ra sẽ chẳng bao giờ đến. John Lennon từng nói: “Cuộc sống là những gì đang diễn ra trong lúc chúng ta mải mê xếp đặt những kế hoạch khác”. Và khi chúng ta đang bận vạch ra “các kế hoạch khác” thì con cái chúng ta cũng “bận” lớn lên, những người ta yêu quý dần rời xa và qua đời, chúng ta dần thay đổi và những ước mơ của chúng ta vẫn luôn treo lại đó. Nói ngắn gọn, chúng ta đánh mất những cơ hội mà cuộc sống hiện tại đang mang đến cho mình.*

*Cảm giác sợ hãi dường như là thách thức lớn nhất mà con người phải học cách vượt qua. Và để chống lại sự sợ hãi, cách tốt nhất là ý thức được sự hiện hữu của bản thân trong hiện tại.*

*Mark Twain từng nói: “Tôi đã trải qua nhiều điều tệ hại trong cuộc sống, chỉ một số ít trong đó là thật sự xảy ra.” Vì vậy, hãy luyện tập cách sống cho hiện tại. Chắc chắn nỗ lực của bạn sẽ được đền đáp xứng đáng.*

(Theo *“Tất cả đều là chuyện nhỏ”–* Richard Carlson – NXB TP Hồ Chí Minh.) **Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2.** *(0,75 điểm)* Việc trích dẫn câu nói của John Lennon và Mark Twain trong đoạn trích có tác dụng gì?

**Câu 3.** *(0,75 điểm)*Em có đồng ý với quan điểm: *“Cảm giác sợ hãi dường như là thách thức lớn nhất mà con người phải học cách vượt qua.*” không? Tại sao?

**Phần II: Tập làm văn** *(6,0 điểm)*

**Câu 1.** *(1,5 điểm)*

Bằng một đoạn văn nghị luận (khoảng 13 đến 15 câu), em hãy nêu suy nghĩ về *vai trò của việc luyện tập cách sống cho hiện tại.*

**Câu 2.** *(4,5 điểm)*

Kể lại một câu chuyện đáng nhớ mà em đã trải qua hoặc chứng kiến để lại cho em bài học sâu sắc về lòng hiếu thảo.

**---------------HẾT--------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT**

**CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

Năm học: 2023 – 2024

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

*(Thời gian làm bài: 120 phút)*

Hướng dẫn chấm gồm: 04 trang

**Tổng điểm cho cả bài thi 10 điểm *Yêu cầu nội dung, hình thức và phân bố điểm như sau:***

**Phần I. Tiếng Việt** (2,0 điểm)

*Học sinh chọn đúng mỗi đáp án cho 0,25 điểm. Cụ thể:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1**  | **2**  | **3**  | **4**  | **5**  | **6**  | **7**  | **8**  |
| **Đáp án**  | C  | A  | D  | C  | A  | B  | B  | B  |

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản** (2,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu**  | **Nội dung**  | **Mức điểm**  |
| Câu 1: **0,25 điểm**  | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận  | **0,25** - Mức 0,25 điểm: Trả lời như trên. - Mức 0,0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai.  |
| Câu 2: **0,5 điểm**  | Tác dụng của việc trích dẫn câu nói của John Lennon và Mark Twain: - Làm sáng tỏ quan điểm của tác giả: Khoảng thời gian hiện tại có vai trò vô cùng quan trọng, chi phối, tác động trực tiếp đến cuộc sống của mỗi người. - Giúp lập luận trở nên chặt chẽ, thuyết phục, sinh động, hấp dẫn người đọc, người nghe. - Nhắn nhủ mỗi người hãy biết tập trung cho hiện tại, đừng quá bận tâm, lo lắng về quá khứ hay tương lai.  | **0,5** - Mức 0,75 điểm: Trả lời được 2 đến 3 ý trên. - Mức 0,25 điểm: Trả lời được ý 1 - Mức 0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai.  |
| Câu 3: **0,75 điểm**  | Em có đồng ý với quan điểm: *“Cảm giác sợ hãi dường như là thách thức lớn nhất mà con người phải học cách vượt qua.*” không? Tại sao? *- Cách 1: Đồng tình vì:* + Trạng thái cảm xúc này xuất hiện như một phản xạ tự nhiên khiến con người trở nên hèn nhát, không dám đối diện với những chông gai, thử thách, không dám vượt qua giới hạn của bản thân. + Nếu con người không vượt qua được thì sẽ không thể làm được điều gì cả. Vì vậy phải học cách để vượt qua nó. *- Cách 2: Không đồng tình vì:* + Nhiều người luôn giữ được sự bình tĩnh, thế chủ động để đối mặt với những lo âu, từ đó tìm cách vượt qua và chiến thắng nỗi sợ. + Trước khi thực hiện mọi kế hoạch, con người  | **0,75** - Mức 0,75 điểm: Trả lời được 1 trong 3 ý nêu quan điểm: đồng tình, không đồng tình, kết hợp cả 2; giải thích quan điểm hợp lí của các ý theo gợi ý trên. - Mức 0,5 điểm: Trả lời được 1 trong 3 ý nêu quan điểm: đồng tình, không đồng tình, kết hợp cả 2; giải thích được ½ nội dung theo gợi ý. - Mức 0,25 điểm: Trả lời được 1 trong 3 ý nêu quan điểm: đồng tình, không đồng tình, kết hợp cả 2; giải thích lan man, không có ý đúng hoặc không giải thích.  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | cần nghiêm túc suy nghĩ về những khó khăn, rủi ro tiêu cực có thể xảy ra để vạch ra phương hướng, cách thức vượt qua. *- Cách 3: Kết hợp cả hai trường hợp trên.*  | - Mức 0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai.  |
|  | **Phần III. Tập làm văn** (6,0 điểm)  |  |
| **Câu**  | **Nội dung**  | **Mức điểm**  |
| **Câu 1 (1,5 điểm)**  | **\* Yêu cầu chung:** HS biết cách viết một đoạn văn nghị luận, dung lượng 13 đến 15 câu; các ý sắp xếp hợp lí, logic, có sức thuyết phục.  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:**  |
| a. Đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 13 đến 15 câu.  | **0,25** - Mức 0,25 điểm: Đúng cấu trúc, đúng dung lượng, đúng vấn đề - Mức 0,0 điểm: Không đúng cấu trúc; sai vấn đề; về dung lượng dưới 13 câu hoặc vượt trên 15 câu.  |
| b. Xác định được vấn đề nghị luận: *vai trò của việc luyện tập cách sống cho hiện tại.*  |
| c. Triển khai các ý - Giải thích: Luyện tập cách sống trong hiện tại là tập nhận thức được rõ ràng và lưu tâm đến những gì đang xảy ra tại chính thời điểm này mà không để bị phân tâm bởi những suy ngẫm về quá khứ hay mối lo lắng về tương lai. - Vai trò: + Luyện tập cách sống trong hiện tại sẽ giúp mỗi người sống hết mình cho mỗi phút giây, chúng ta sẽ biết tận dụng những gì mình có, phát huy tốt nhất năng lực của bản thân, có cơ hội vươn đến những thành công trong cuộc sống và hiện thực hoá ước mơ. + Luyện tập cách sống trong hiện tại thì ta sẽ biết trân trọng những giá trị hiện hữu, tìm được ý nghĩa, niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực của cuộc sống và chuẩn bị nền tảng cho tương lai. + Luyện tập cách sống trong hiện tại, con người sẽ không đắm chìm trong quá khứ, không ảo tưởng về tương lai, tránh được những cảm giác tiêu cực: nuối tiếc, lo lắng, sợ hãi … + Dẫn chứng minh họa ngắn gọn, tiêu biểu…  | **1,0** - Mức 1,0 điểm: HS biết đưa ra đủ các ý, sắp xếp khoa học và có sức thuyết phục dựa trên gợi ý của đáp án. - Mức 0,75 điểm: HS đưa ra được các ý, sắp xếp chưa khoa học, thiếu 1 vài gợi ý như đáp án. - Mức 0,5 điểm: HS biết đưa ra các ý song chưa đủ, sắp xếp chưa khoa học, chưa có tính thuyết phục, thiếu dẫn chứng. - Mức 0,25 điểm: HS viết sơ sài, không có tính thuyết phục. - Mức 0,0 điểm: Không đảm bảo yêu cầu trên hoặc lạc đề.  |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp và ngữ nghĩa tiếng Việt  | **0,25** - Mức 0,25 điểm: đảm bảo yêu cầu trên **-** Mức 0,0 điểm: sai từ 5 lỗi chính tả, dùng từ,  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | đặt câu trở lên.  |
| **Câu 2 (4,5 điểm)**  | **1. Yêu cầu chung:** **- Về kiến thức:** Học sinh cần có năng lực tạo lập văn bản tự sự hoàn chỉnh, có ý nghĩa theo yêu cầu của đề bài. **- Về kĩ năng:** Học sinh biết vận dụng các yếu tố khác nhau như: Miêu tả, biểu cảm, nghị luận; sử dụng linh hoạt các yếu tố độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm... trong bài tự sự để bài văn sinh động.  |
| **2. Yêu cầu cụ thể:**  |
| ***a.*** *Đảm bảo cấu trúc, đặc điểm cơ bản của bài văn tự sự:* ***-*** Nắm được các kĩ năng, yêu cầu của bài văn tự sự kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, miêu tả nội tâm, nghluận và các hình thức đối thoại, độc thoạivà độc thoại nội tâm khi kể. ***-*** Bố cục gồm ba phần rõ ràng: Mở bài, thân bài, kết bài. | **0,25** - Mức 0,25 điểm: Đúng cấu trúc, đúng nội dung yêu cầu của đề bài. - Mức 0,0 điểm: Không đúng cấu trúc hoặc không đúng vấn đề. |
| ***b.*** *Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một câu chuyện đáng nhớ mà em đã trải qua hoặc chứng kiến để lại cho em bài học sâu sắc về lòng hiếu thảo.  | **0,25** **-** Mức 0,25 điểm: Xác định đúng yêu cầu của đề bài.**-** Mức 0,0 điểm: Không đúng yêu cầu.  |
| *Học sinh có thể làm theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý mang tính định hướng:*  |
| **A. Mở bài:** Dẫn dắt giới thiệu câu chuyện đáng nhớ để lại trong em bài học về lòng hiếu thảo.   | **0,25** - Mức 0,25 điểm : đảm bảo các yêu cầu - Mức 0,0 điểm: Không đảm bảo các yêu cầu trên.  |
| **B. Thân bài:** Kể lại câu chuyện đáng nhớ để lại trong em bài học về lòng hiếu thảo. - Kể về mốc thời gian, không gian, hoàn cảnh diễn racâu chuyện… - Diễn biến cụ thể của câu chuyện theo trình tự nhất định, có sự việc chính, nhân vật chính, nhân vật phụ, nêu bật được ý nghĩa truyện, có các yếu tố nghệ thuật giúp câu chuyện hấp dẫn hơn… - Qua câu chuyện rút ra cho bản thân bài học sâu sắc về lòng hiếu thảo… - Cụ thể đảm bảo yêu cầu: + Chuyện kể sâu sắc, mang ý nghĩa giáo dục tích cực. + Tình huống và cốt truyện hấp dẫn, có cao trào, giải quyết cao trào, kết thúc truyện, bộc lộ ý nghĩa truyện. Nhân vật có những hành vi, cử chỉ, điệu bộ, tâm lý phù hợp với tình huống truyện.  | **3,0** - Mức điểm 2,5-3,0 điểm: đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; ý nghĩa sâu sắc; kết hợp các yếu tố: Miêu tả, biểu cảm, nghị luận; Các hình thức: độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm… sinh động. - Mức 1,75 -2,25 điểm : Cơ bản đáp ứng được yêu cầu; ý nghĩa khá sâu sắc; kết hợp các yếu: Miêu tả, biểu cảm,  |

**\* Lưu ý chung:**

**- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm đếm ý cho điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh. Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo và phù hợp. - Nếu mắc từ 5 – 10 lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt trừ 0,25 điểm; trên 10 lỗi trừ 0,5 điểm.**

**- Bố cục ba phần không chặt chẽ: trừ 0,5 điểm. - Điểm của toàn bài để điểm lẻ tới 0,25 điểm.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | + Ngôi kể nhất quán, phương thức biểu đạt chính là tự sự. + Kết hợp hài hoà các yếu tố khi kể: Miêu tả, biểu cảm, nghị luận; kết hợp các yếu tố: độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm…   | nghị luận; Các hình thức: độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm… - Mức 0,75-1,5 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu. Có kết hợp các yếu tố khác khi kể song chưa hài hòa. - Mức 0,25-0,5 điểm: Đáp ứng được 1/3 yêu cầu; chưa rõ ý nghĩa truyện, xa đề. - Mức 0,0 điểm: Lạc đề hoàn toàn hoặc không làm bài.  |
|  | **C. Kết bài:** - Kết thúc câu chuyện. - Rút ra bài học. - Khẳng định lại cảm xúc, ấn tượng của bản thân.  | **0,25** - Mức 0,25 điểm: Trả lời được cả các ý trên. - Mức 0,0 điểm: Không trả lời hoặc sai hoàn toàn.  |
| **c. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25** - Mức 0,25 điểm: Đảm bảo yêu cầu. - Mức 0,0 điểm: Không đảm bảo yêu cầu.  |
| **d. Sáng tạo:** - Diễn đạt rõ ràng, tình cảm trong sáng, không sa đà vào việc kể lể lan man. - Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.  | **0,25** - Mức 0,25 điểm: Đảm bảo yêu cầu. - Mức 0,0 điểm: Không đảm bảo yêu cầu.  |

**----------------------HẾT-------------------**